

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Ngày 11/12/2018

ASEANSC RESEARCH

Language

EN

MỤC LỤC

Nhận định thị trường	1
I. Thông tin doanh nghiệp	1
II. Tin kinh tế trong nước nổi bật	1
III. Tin quốc tế nổi bật	1
Tổng hợp diễn biến thị trường	2
IV. Tổng quan giao dịch NĐT NN	2
Tỷ lệ ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index	3
Phân tích kỹ thuật	4
Chứng khoán thế giới	5
Đầu tư theo nhóm ngành	6
Giá hàng hóa thế giới	7
Danh mục của CANSLIM	8
Báo cáo công ty	9
Báo cáo cập nhật ngành	10
Báo cáo phân tích kỹ thuật	11
Lịch sự kiện chứng khoán nổi bật	12

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

TRC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%

CTCP Cao su Tây Ninh (TRC): Ngày 24/12 – ngày ĐKCC nhận cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền tỷ lệ 15% (01 cổ phiếu nhận 1.500 đồng). Thời gian thanh toán 22/1/2019.

NBP: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 3%

CTCP Nhiệt điện Ninh Bình (NBP): Ngày 28/12 – ngày ĐKCC nhận tạm ứng cổ tức năm 2018 bằng tiền tỷ lệ 3% (01 cổ phiếu nhận 300 đồng). Thời gian thanh toán 25/1/2019.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑ 34.31	24,423.26
	S&P 500	↑ 4.64	2,637.72
	Nasdaq	↑ 51.27	7,020.52
	FTSE 100	↓ -56.57	6,721.54
CHÂU ÂU	DAX	↓ -166.02	10,622.07
	CAC 40	↓ -70.75	4,742.38
	Nikkei 225	↓ -71.48	21,148.02
CHÂU Á	Hang Seng	↑ 19.29	25,771.67
	Shanghai	↑ 9.51	2,594.09

(Nguồn: Marketwatch, ASEANSC tổng hợp,...)

Cập nhật ngày 11/12/2018

VN-INDEX THU HẸP ĐÀ GIẢM NHỜ SAB

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Phiên giao dịch thứ Ba (11/12), mặc dù có lúc chỉ số VN-Index giảm hơn 6 điểm, tuy nhiên, lực kéo đến từ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn như VIC, VHM, SAB, MSN, CTG và VRE đã giúp chỉ số thu hẹp đáng kể đà giảm. Ở chiều ngược lại, các nhóm ngành như chứng khoán, dầu khí, thép và dệt may giao dịch vẫn khá ảm đạm.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 1,31 điểm (-0,14%), đóng cửa ở mức 954,58. Thanh khoản HSX ở mức hơn 180 triệu cổ phiếu, giá trị gần 4.000 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về số mã giảm giá (118 mã tăng/ 174 mã giảm). Về phía nước ngoài, họ mua ròng gần 46 tỷ đồng trên HSX.

Về kỹ thuật, đồ thị VN-Index xuất hiện cây nến đỏ nằm bên dưới 2 đường MA(100) và MA(5), là khá tiêu cực. Do đó, chúng tôi cho rằng, trong kịch bản tiêu cực, VN-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần 940 – 950, vùng hỗ trợ tiếp theo dự báo ở mức 920 – 930 điểm. Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng phục hồi trở lại thì vùng 960 – 970 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 50% cash/ 50% stocks.

(*) Điều kiện sử dụng bản tin và khuyến cáo vui lòng xem trang 12

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Hơn 23.500 tỷ đồng bơm vào nền kinh tế tuần qua

Một số ngân hàng đã được nâng chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng

Tỷ giá trung tâm ở mức 22.775 đồng, tăng 9 đồng so với phiên trước đó

Tỷ giá trung tâm ngày 11/12 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.775 đồng, tăng 9 đồng so với sáng hôm qua. Tại Vietcombank, giá USD đang niêm yết ở mức 23.260 - 23.350 đồng/USD, giảm 10 đồng so với sáng hôm qua.

Giá vàng SJC ở mức 36,34 - 36,50 triệu đồng/lượng

Khảo sát lúc 8h30 sáng nay (11/12) giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC) đang niêm yết ở mức 36,34 - 36,50 triệu đồng/lượng, giảm 20 nghìn đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với sáng hôm qua.

III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 10/12: Chỉ số Dow Jones tăng 0.14%, lên 24,423.26 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, chỉ số Dow Jones tăng 34.31 điểm (tương đương 0.14%) lên 24,423.26 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 4.64 điểm (tương đương 0.18%) lên 2,637.72 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tăng 51.27 điểm (tương đương 0.74%) lên 7,020.52 điểm.

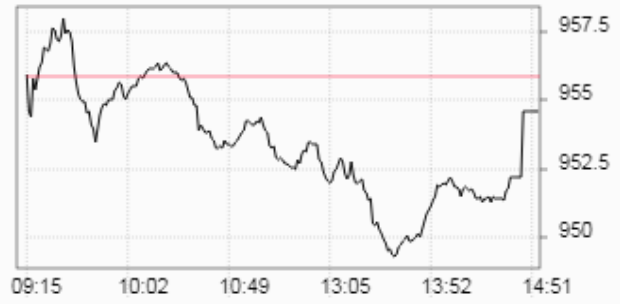
Ngày 10/12: Dầu WTI giảm 3.1%, còn 51 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 1 trên sàn Nymex giảm 1.61 USD (tương đương 3.1%) còn 51 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 2 trên sàn Luân Đôn giảm 1.70 USD (tương đương 2.8%) xuống 59.97 USD/thùng.

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

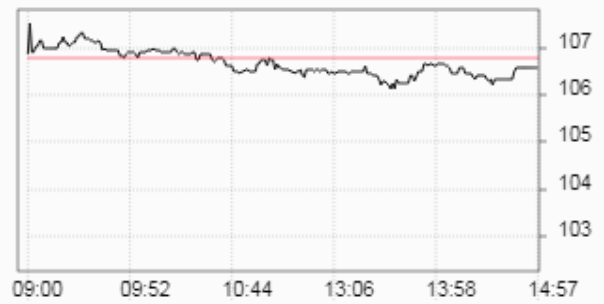
Thay đổi (điểm)	↓	-1,31/-0,14%
Giá trị (điểm)	↓	954.58
Khối lượng (cp)		180,822,462
Giá trị (tỷ đồng)		3,971.88
Số mã tăng giá	↑	118
Số mã giảm giá	↓	174
Số mã đứng giá	→	86

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
DTT	9.1	9.6	9.6	9.1	20	↑ 7.0%
VID	5.3	5.7	5.7	5.3	2,610	↑ 7.0%
DIC	3.4	3.6	3.6	3.3	102,570	↑ 6.9%
APG	8.6	9.7	9.7	8.5	872,520	↑ 6.9%
EMC	13.1	13.2	13.2	13.1	30	↑ 6.9%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↓	-0,23/-0,21%
Giá trị (điểm)	↓	106.59
Khối lượng (cp)		43,610,140
Giá trị (tỷ đồng)		573.20
Số mã tăng giá	↑	58
Số mã giảm giá	↓	79
Số mã đứng giá	→	237

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
DCS	1	1	1	0.8	109,000	↑ 11.1%
HKB	1	1.1	1.1	1	3,604	↑ 10.0%
VSM	10.9	11.2	11.2	10.9	200	↑ 9.8%
AME	19	20.2	20.2	19	600	↑ 9.8%
DS3	4.1	4.5	4.5	4.1	660,492	↑ 9.8%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	17,545,230	518,240
BÁN	10,180,970	799,353
MUA - BÁN	7,364,260	-281,113

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Ngày 11/12, khối ngoại mua ròng gần 46 tỷ đồng trên HOSE và bán ròng hơn 7 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào hơn 17 triệu cổ phiếu (trị giá gần 465 tỷ đồng) và bán ra hơn 10 triệu cổ phiếu (trị giá gần 419 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào hơn 0,5 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 7 tỷ đồng) và bán ra gần 0,8 triệu cổ phiếu (trị giá gần 15 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp:...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 10/12/2018):

3,077,551.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 10/12/2018):

955.89 điểm

Cập nhật ngày 11/12/2018

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VIC	10.6%	3,191,621,230	102.1	102.2	0.1	0.1%	457,470	0.10
VNM	7.6%	1,741,687,793	135	134.8	-0.2	-0.2%	443,060	-0.11
VHM	7.0%	2,679,611,550	80	80.3	0.3	0.4%	141,650	0.25
VCB	6.7%	3,597,768,575	56.9	56.8	-0.1	-0.2%	1,119,050	-0.11
GAS	6.1%	1,913,950,000	97.7	96.1	-1.6	-1.6%	613,810	-0.95
SAB	5.2%	641,281,186	248	253	5.0	2.0%	28,960	1.00
BID	3.7%	3,418,715,334	33.7	33.55	-0.2	-0.5%	1,148,790	-0.16
MSN	3.2%	1,163,149,548	85.6	85.9	0.3	0.4%	646,530	0.11
TCB	3.2%	3,496,592,160	28.25	28.3	0.1	0.2%	2,451,470	0.06
CTG	2.8%	3,723,404,556	23.1	23.3	0.2	0.9%	3,255,860	0.23
PLX	2.6%	1,293,878,081	61.4	60.9	-0.5	-0.8%	279,840	-0.20
HPG	2.3%	2,123,907,166	33.75	33.45	-0.3	-0.9%	6,978,590	-0.20
BVH	2.3%	700,886,434	101.8	100.3	-1.5	-1.5%	72,940	-0.33
VJC	2.3%	541,611,334	129.9	128.8	-1.1	-0.9%	558,320	-0.19
NVL	2.0%	907,455,928	68.3	68.1	-0.2	-0.3%	230,450	-0.06
VRE	2.0%	1,901,078,733	32	32.45	0.5	1.4%	1,487,680	0.27
VPB	1.8%	2,456,748,366	22.65	22.5	-0.2	-0.7%	3,673,040	-0.11
MBB	1.6%	2,160,451,381	22.1	22.25	0.2	0.7%	8,853,930	0.10
HDB	1.0%	980,999,979	30.65	30.2	-0.5	-1.5%	2,216,610	-0.14
MWG	0.9%	323,169,521	88	87.8	-0.2	-0.2%	362,460	-0.02

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



50% cash 50% stocks

Vùng hỗ trợ: 940 - 950 Vùng kháng cự: 960 - 970

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (>3 tháng)



Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng VN-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 940 - 950 điểm.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của VN-Index được dự báo nằm tại 940 - 950 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 940. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 920 - 930 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 960 - 970 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 970. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 980 - 990 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 50% cash/ 50% stocks.

HNX-INDEX



50% cash 50% stocks

Vùng hỗ trợ: 105.0 - 106.0 Vùng kháng cự: 107.0 - 108.0

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (>3 tháng)



Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng HNX-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 105.0 - 106.0 điểm.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của HNX-Index được dự báo nằm tại 105.0 - 106.0 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 105.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 103.0 - 104.0.

Trong kịch bản tích cực, vùng 107.0 - 108.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 108.0. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 109.0 - 110.0 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 50% cash/ 50% stocks.

CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chứng khoán Mỹ

Cập nhật ngày 11/12/2018



Xu hướng
Ngắn hạn (< 1 tháng)
↓
Trung hạn (1 - 3 tháng)
↓
Dài hạn (>3 tháng)
↓

Chứng khoán Trung Quốc

Cập nhật ngày 11/12/2018



Xu hướng
Ngắn hạn (< 1 tháng)
↓
Trung hạn (1 - 3 tháng)
↓
Dài hạn (>3 tháng)
↓

Chứng khoán Nhật Bản

Cập nhật ngày 11/12/2018



Xu hướng
Ngắn hạn (< 1 tháng)
↓
Trung hạn (1 - 3 tháng)
↓
Dài hạn (>3 tháng)
↓

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingview.com)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Cổ phiếu nổi bật	Triển vọng 2019
Bất động sản	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Trung lập
Cao su	CSM, DRC, SRC	Trung lập
Chứng khoán	HCM, SSI, VND	Trung lập
Công nghệ	FPT, CMG, ELC	Trung lập
Dầu khí	GAS, PVD, PVS, PLX	Tiêu cực
Dịch vụ	PAN, SKG, VNG, DSN	Trung lập
Dược phẩm	DCL, DHG, DMC, IMP	Trung lập
VLXD	HT1, BCC, VGC	Trung lập
Khoáng sản	NBC, TC6, TCS, TDN	Trung lập
Năng lượng	BTP, PPC, VSH, NT2	Trung lập
Ngân hàng	VCB, BID, CTG, MBB, SHB, VPB, TPB, HDB, VIB	Trung lập
Nhựa	BMP, NTP, AAA	Trung lập
Thép	HPG, HSG, VGS, NKG	Tiêu cực
Thủy sản	FMC, HVG, IDI, VHC, ANV, MPC	Tích cực
Xây dựng	CTD, VCG, HBC	Trung lập
Phân bón	DCM, DPM, BFC, LAS	Trung lập
Dệt may	TNG, TCM, GIL, EVE	Tích cực

Cập nhật ngày 11/12/2018

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	50.8697 ↓	-0.20% ↓	-4.36% ↓	-15.02% ↓	-10.87%	11/12/2018
Brent	59.7546 ↓	-0.18% ↓	-3.62% ↓	-14.67% ↓	-5.54%	11/12/2018
Natural gas	4.5079 ↓	-0.64% ↑	1.07% ↑	18.92% ↑	68.21%	11/12/2018
Gasoline	1.4199 ↑	0.06% ↓	-1.45% ↓	-13.09% ↓	-16.21%	11/12/2018
Heating oil	1.8451 ↑	0.13% ↓	-2.85% ↓	-14.33% ↓	-4.49%	11/12/2018
Ethanol	1.2239 ↑	0.25% ↓	-0.90% ↓	-2.79% ↓	-5.49%	11/12/2018

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Palladium	782.8 ↓	-0.31% ↑	0.21% ↑	12.80% ↑	22.05%	11/12/2018
Gold	1,249.4 ↑	0.32% ↑	0.91% ↑	4.07% ↑	0.48%	11/12/2018
Silver	14.6 ↑	0.50% ↑	0.77% ↑	4.78% ↓	-6.97%	11/12/2018
Platinum	782.8 ↓	-0.31% ↓	-2.58% ↓	-6.89% ↓	-10.69%	11/12/2018

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Coffee	100.5 ↑	1.67% ↓	-2.95% ↓	-8.81% ↓	-14.18%	11/12/2018
Tea	2.9 →	0.00% ↓	-3.96% ↓	-11.01% ↓	-10.46%	11/12/2018
Neodymium	402,500.0 →	0.00% →	0.00% ↑	1.26% ↓	-0.62%	11/12/2018
Live Cattle	117.6 ↓	-0.28% ↑	0.60% ↑	2.31% ↑	1.23%	11/12/2018
Cocoa	2,156.0 ↓	-0.87% ↑	0.56% ↓	-2.40% ↑	15.17%	11/12/2018
Sugar	12.7 ↓	-0.16% ↓	-0.39% ↓	-1.85% ↓	-7.77%	11/12/2018
Soybeans	910.5 ↓	-0.11% ↓	-0.13% ↑	4.45% ↓	-6.68%	11/12/2018
Wheat	512.1 ↓	-0.52% ↓	-1.38% ↓	-1.48% ↑	32.23%	11/12/2018
Cotton	80.2 ↑	0.44% ↑	1.85% ↑	5.04% ↑	10.04%	11/12/2018
Rice	10.7 ↓	-0.09% ↓	-2.92% ↑	0.09% ↓	-12.85%	11/12/2018
Palm Oil	1,880.0 ↑	2.45% ↑	4.44% ↑	0.80% ↓	-20.51%	11/12/2018
Cheese	1.4 ↓	-0.87% ↓	-5.60% ↓	-5.93% ↓	-17.52%	11/12/2018
Milk	13.7 ↑	0.37% ↓	-5.32% ↓	-5.58% ↓	-12.18%	11/12/2018
Rubber	143.6 ↑	2.28% ↑	1.92% ↑	4.44% ↓	-26.13%	11/12/2018

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Sugar	12.7 ↓	-0.16% ↓	-0.39% ↓	-1.85% ↓	-7.77%	11/12/2018
Copper	2.7 ↑	0.28% ↓	-2.63% ↑	1.79% ↓	-9.12%	11/12/2018
Bitumen	2,634.0 ↓	-3.02% ↓	-9.48% ↓	-17.07% ↑	12.47%	11/12/2018
Cobalt	55,000.0 →	0.00% →	0.00% →	0.00% ↓	-24.40%	11/12/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
Trung bình:							#DIV/0!		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	21.7%	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	34.2%	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	36.1%	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	18.3%	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	61.3%	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	47.8%	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	24.3%	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Mở	19.5	27.8	25.0	28.2%	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Mở	21.8	26.8	27.8	27.5%	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Mở	124.6	151.7	150.0	20.4%	21.7%	20/12/2016	29/05/2017
DVN	Mua	Mở	16.1	27.7	28.0	73.9%	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Mở	13.5	17.2	24.1	78.5%	27.4%	04/05/2017	05/02/2018
Trung bình:							32.7%		

Cập nhật ngày 11/12/2018

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
DVN	05/04/2018	Mua [+82%]	33.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 2/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Phân bón – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thép – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG (25/09/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (09/06/2017)	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cau-phan-tich-ky-thuat>

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỘI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
n/a	n/a	11/12/2018	TMS	HOSE	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 4,318,509 CP	22.5	0 (0%)
11/12/2018	12/12/2018	11/12/2018	CAV	HOSE	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	58.5	0.3 (0.52%)
11/12/2018	12/12/2018	n/a	HKP	UPCoM	Hợp ĐHĐCĐ bất thường năm 2018	12	0 (0%)
11/12/2018	12/12/2018	11/12/2018	MH3	UPCoM	Hợp ĐHĐCĐ bất thường năm 2018	20.8	0 (0%)
11/12/2018	12/12/2018	27/12/2018	VAF	HOSE	Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 500 đồng/CP	10.7	0 (0%)
11/12/2018	12/12/2018	26/12/2018	MSH	HOSE	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 4,000 đồng/CP	49.5	-0.8 (-1.59%)
11/12/2018	12/12/2018	25/12/2018	MDG	HOSE	Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 500 đồng/CP	11.65	0 (0%)
n/a	n/a	11/12/2018	HKT	HNX	Đưa cổ phiếu vào diện kiểm soát	2.6	0 (0%)
11/12/2018	12/12/2018	15/05/2019	TMW	UPCoM	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	18.5	0 (0%)
11/12/2018	12/12/2018	20/12/2018	D2D	HOSE	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	69.5	0.3 (0.43%)
11/12/2018	12/12/2018	28/12/2018	PPC	HOSE	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	19.45	-0.25 (-1.27%)
n/a	n/a	12/12/2018	GKM	HNX	Giao dịch bổ sung - 675,000 CP	14.6	-0.1 (-0.68%)
n/a	n/a	12/12/2018	TID	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 200,000,000 CP	n/a	n/a
12/12/2018	13/12/2018	n/a	NTC	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	88	-0.8 (-0.9%)
n/a	n/a	12/12/2018	KLB	UPCoM	Giao dịch bổ sung - 23,695,796 CP	10	0 (0%)
n/a	n/a	12/12/2018	IFC	UPCoM	Giao dịch bổ sung - 6,000,000 CP	6.9	-0.8 (-10.39%)
13/12/2018	14/12/2018	28/12/2018	ICN	UPCoM	Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	13.8	0 (0%)
13/12/2018	14/12/2018	02/01/2019	HC3	UPCoM	Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	25	0 (0%)
13/12/2018	14/12/2018	25/12/2018	VEC	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 500 đồng/CP	5.8	0.5 (9.43%)
n/a	n/a	13/12/2018	MIG	UPCoM	Giao dịch bổ sung - 4,000,000 CP	12.8	0 (0%)
13/12/2018	14/12/2018	29/03/2019	PHR	HOSE	Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	31.3	-0.8 (-2.49%)
13/12/2018	14/12/2018	28/12/2018	DBM	UPCoM	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	16.6	0 (0%)

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, HOSE, HNX,...)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.